

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Khắc Tiệp

2. Bà Lường Thị Thảo

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Khả Thị Thanh Loan –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 27/8/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với các bị cáo.

1. ***Lương Văn N***, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn C, sinh năm 1967 và bà Vi Thị Ng, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Y V, sinh năm 1992 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam ngày 21/5/2024. Có mặt.

2. ***Vi Văn H***, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 01 năm 1988, tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản S, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn D (đã chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2024, chuyển tạm giam ngày 21/5/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, tổ công tác Công an xã Bao La phối hợp cùng đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện

Mai Châu làm nhiệm vụ tại xóm Vế, xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Phát hiện Lương Văn N điều khiển xe mô tô BKS 36L3-91xx chở theo sau là Vi Văn H có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu Lương Văn N dừng xe để kiểm tra hành chính. Lương Văn N đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc và nilon có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu hồng Lương Văn N khai nhận đó là ma túy. Tiếp tục kiểm tra Vi Văn H và xe mô tô nhưng không phát hiện gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lương Văn N và Vi Văn H khai nhận: Trưa ngày 12/5/2024 Lương Văn N điều khiển xe mô tô BKS 36L3-91xx của chị Lương Thị Đ đi đến nhà Vi Văn H rủ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, cả hai thỏa thuận mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua. Lương Văn N đưa cho Vi Văn H 50.000 đồng để mua ma túy, còn 50.000 đồng đổ xăng cho xe mô tô được H đồng ý. Lương Văn N điều khiển xe mô tô BKS 36L3-91xx chở Vi Văn H tới xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tại đoạn đường dân sinh thuộc xã Hang Kia, N và H thấy 01 người đàn ông không quen biết, N dừng xe lại còn Vi Văn H xuống xe trực tiếp nói chuyện với người đàn ông đó. Vi Văn H đưa cho người đàn ông 150.000 đồng, người đàn ông đó cầm tiền rồi đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại người đàn ông đưa cho Vi Văn H 01 gói nilon bên trong có ma túy. Sau khi mua được cả hai lên xe mô tô để về, khi đến khu vực bãi đất trống cả hai dừng xe và đã sử dụng một ít. Vi Văn H gói số ma túy còn lại đưa cho Lương Văn N cầm, sau đó Lương Văn N điều khiển xe mô tô chở H về nhà, khi đến khu vực xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ.

Quá trình điều tra thể hiện xe mô tô BKS 36L3-91xx là của chị Lương Thị Đ đã cho Lương Văn N mượn. Chị Đ không biết N sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 03/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định trả lại xe mô tô cho chị Lương Thị Đ.

Tại các bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng có trong phong bì niêm phong của Lương Văn N và Vi Văn H gửi giám định có khối lượng là 0,14gam ma túy loại Heroine; Chất bột màu hồng có tổng khối lượng là 0,05 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 46/CT- VKSMC ngày 27/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Lương Văn N và Vi Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lương Văn N từ 15 đến 16 tháng tù và Vi Văn H từ 13 đến 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có

căn cứ đề nghị xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của các bị cáo để tiêu hủy.

Đề nghị áp dụng điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, ngày 12/5/2024 đã cùng nhau đi mua 0,14 gam Heroine và 0,05 gam Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,19 gam ma túy mang về với mục đích cùng sử dụng chung. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Lương Văn N và Vi Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;”

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm

phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma túy, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, các bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Lương Văn N có vai trò chính trong vụ án, là người chuẩn bị tiền, sử dụng xe mô tô chủ động rủ Vi Văn H cùng đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với Vi Văn H. Về nhân thân thể hiện là người nghiện ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vi Văn H là người giúp sức tích cực góp tiền và là người trực tiếp đi mua ma túy. Về nhân thân thể hiện là người nghiện ma túy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có một tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo đều là người nghiện ma túy sống chung với gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cần phải tịch thu để tiêu hủy đối với vật chứng là Methamphetamine và Heroine hoàn lại sau giám định, theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N, Vi Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/5/2024.

3. Về vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong trong màu trắng, một mặt có chữ BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Lương Văn N và Vi Văn H – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 12/5/2024 tại xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mặt sau phong bì được dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 56/THA ngày 05/9/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Phú Lệ, xã Phú Sơn huyện Quan Hóa, tỉnh TH;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng